



BÁO CÁO

RÀ SOÁT BỘ CÔNG CỤ LÒNG GHÉP GIỚI TRONG XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ KIẾN NGHỊ

Nhóm chuyên gia thực hiện

- 1, TS.Dương Thị Thanh Mai-Trường nhóm
- 2, Ths.Dương Thị Ngọc Chiến
- 3, Ths.Chu Thu Hiền
- 4, TS.Trần Thất

Đơn vị đầu mối thực hiện:

Ban vì sự tiến bộ phụ nữ, Bộ Tư pháp

Hà Nội, 2013

Đặt vấn đề

Luật Bình đẳng giới quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, bao gồm lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) hướng đến mục tiêu vì bình đẳng giới trên cả phương diện pháp luật và thực tế. Theo Kế hoạch hoạt động của dự án năm 2011, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ đã xây dựng Bộ công cụ lồng ghép giới để lồng ghép các vấn đề về giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được quy định theo Luật Bình đẳng giới và Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 quy định các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới. Bộ công cụ đưa ra các thủ tục và danh mục các câu hỏi để lồng ghép giới cũng như đánh giá và kiểm soát việc lồng ghép giới trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Quá trình xây dựng Bộ công cụ đã chỉ ra rằng có những khoảng cách giữa các nguyên tắc bình đẳng giới trong khuôn khổ quy định của pháp luật và thực tiễn. Những hạn chế này sẽ không được giải quyết đối với Bộ công cụ nếu như nó không được rà soát bởi những người trực tiếp soạn thảo văn bản trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Với mục đích xây dựng Bộ công cụ là một tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ cho không chỉ những người trực tiếp làm công tác soạn thảo văn bản mà còn cho các đại biểu quốc hội, các công chức của Chính phủ tham gia vào soạn thảo văn bản, do vậy, việc thí điểm hoàn thiện Bộ công cụ để bảo đảm tính khả thi của văn bản là hết sức cần thiết.

Trong chương trình xây dựng Luật năm 2012 và năm 2013, Bộ Tư pháp được giao trách nhiệm xây dựng và trình nhiều dự án luật quan trọng liên quan trực tiếp đến vấn đề bình đẳng giới. Vì vậy, Ban VSTBPN với sự hỗ trợ của UNDP đã lựa chọn và tổ chức thí điểm áp dụng Bộ công cụ lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản QPPL trong quá trình soạn thảo, thẩm định dự án Luật Hộ tịch thông qua việc xây dựng Báo cáo đánh giá tác động giới của dự án luật Hộ tịch. Đồng thời, việc thí điểm cũng được áp dụng trong quá trình xây dựng các dự án Luật khác như Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, Luật Hôn nhân và gia đình. Trên cơ sở kết quả thí điểm, nghiên cứu rà soát Bộ công cụ cùng với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Nhóm chuyên gia báo cáo về một số nội dung và việc áp dụng Bộ công cụ như sau:

1. Một số vấn đề chung

1.1 Về phạm vi áp dụng

Việc xây dựng Bộ công cụ lồng ghép giới trong xây dựng văn bản QPPL là hết sức cần thiết nhằm để thực hiện các Luật Bình đẳng giới, Chiến lược quốc gia bình đẳng giới, Kế hoạch hành động và các chỉ tiêu bình đẳng giới của ngành Tư pháp và của Việt Nam nói chung. Bộ công cụ đã được xây dựng căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL, Luật Bình đẳng giới, Nghị định số 24/2009/NĐ-CP, trong đó đã cụ thể hóa quy trình lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và đưa ra hệ câu hỏi để xác định vấn đề giới và kiểm tra việc lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Các

câu hỏi đã đưa ra cách tiếp cận, phương pháp để thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trực tiếp tham gia xây dựng văn bản QPPL thực hiện nhiệm vụ được giao.

Luật Bình đẳng giới ban hành năm 2007. Trong khi đó Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP lại không có quy định việc lồng ghép giới trong quy trình soạn thảo, thẩm định văn bản từ giai đoạn xem xét của Chính phủ mà chỉ quy định ở giai đoạn thẩm tra của Quốc Hội với trách nhiệm của Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội. Thực tế tại địa phương hiện nay, quy trình xây dựng văn bản QPPL đang được thực hiện theo Luật Ban hành văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Luật này được ban hành trước Luật Bình đẳng giới và không có quy định về việc lồng ghép giới trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

Điều này cho thấy có khoảng cách giữa luật chung và luật chuyên ngành, giữa văn bản QPPL ban hành trước và văn bản QPPL ban hành sau. Đây cũng có thể coi là nguyên nhân của việc thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng văn bản QPPL trong thời gian qua chưa được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, theo yêu cầu của Luật Bình đẳng giới. Bộ công cụ được xây dựng là tài liệu hướng dẫn kỹ thuật cho cán bộ trực tiếp tham gia xây dựng văn bản QPPL thực hiện lồng ghép giới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, do những mâu thuẫn nói trên mà Bộ công cụ thể không phát huy được hiệu quả vì lý do không được áp dụng trên thực tế. Mặt khác, một vấn đề đặt ra là Bộ công cụ sẽ hướng dẫn việc lồng ghép giới cho những loại văn bản nào, có bao quát văn bản của cả cấp trung ương và địa phương trong điều kiện quy trình xây dựng hai loại văn bản này thuộc phạm vi điều chỉnh của hai Luật khác nhau.

Vì vậy, để bảo đảm việc lồng ghép giới có hiệu quả, cần xây dựng và triển khai áp dụng Bộ công cụ một cách toàn diện, bảo đảm tính bao quát để những người soạn thảo văn bản có thể thực hiện lồng ghép giới đối với các loại văn bản phù hợp với tinh thần của Luật Bình đẳng giới cũng như bảo đảm hiệu lực thi hành của Luật Bình đẳng giới.

1.2. Về kỹ thuật lồng ghép giới

Bộ công cụ lồng ghép giới đặt vấn đề lồng ghép giới ở tất cả các khâu của quy trình xây dựng văn bản QPPL, trong đó coi việc phát hiện và thực hiện lồng ghép giới ngay từ khâu lập chương trình xây dựng văn bản QPPL, tức là từ giai đoạn sáng kiến chính sách, văn bản là một trong những yếu tố quan trọng để bảo đảm sự chủ động và hiệu quả của lồng ghép giới. Tuy nhiên, từ phân tích thực tiễn lồng ghép giới thì Bộ công cụ cũng cần có hướng dẫn để lồng ghép giới tại bất cứ thời điểm nào khi phát hiện ra vấn đề giới.

Các câu hỏi để xác định vấn đề giới và kiểm tra kỹ thuật việc lồng ghép giới ở mức độ khái quát là phù hợp, đã đưa ra được cách thức, phương pháp tiếp cận để lồng ghép giới. Tuy nhiên, các câu hỏi này cần được cụ thể hơn, trong đó có đưa ra các phương án trả lời, tình huống cụ thể để những người soạn thảo,

thẩm định có thể đối chiếu ngay. Ví dụ như khi xác định nguyên nhân của vấn đề giới thì có đưa ra ngay hai phương án để người áp dụng lựa chọn, bao gồm nguyên nhân từ pháp luật hay nguyên nhân từ thực hiện pháp luật. Trong mỗi nguyên nhân lại đưa ra các phương án để người áp dụng có thể chọn lựa và quyết định lồng ghép.

Các câu hỏi cũng cần phải đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện. Thực tế hiện nay những người soạn thảo văn bản đang phải thực hiện 3 loại đánh giá tác động văn bản, bao gồm RIA, đánh giá về thủ tục hành chính và đánh giá lồng ghép giới trong xây dựng văn bản QPPL. Do đó, bên cạnh việc bắt buộc thực hiện thì cần phải bảo đảm việc đưa ra các quy định không tạo ra thêm nhiều gánh nặng cho người soạn thảo văn bản. Và nếu như không dừng ở chừng mực nhất định thì bản thân họ cũng sẽ tiếp tục bỏ qua khâu lồng ghép giới như hiện trạng đang xảy ra. Tiến tới, khi sửa đổi Luật Ban hành văn bản QPPL của trung ương và địa phương thì cần phải sửa đổi theo hướng RIA sẽ bao gồm các đánh giá tác động của thủ tục hành chính và giới.

1.3. Về triển khai áp dụng Bộ công cụ

Việc triển khai áp dụng Bộ công cụ có một ý nghĩa quan trọng. Nội dung Bộ công cụ cần tiếp tục được hoàn thiện gắn với các chỉ tiêu bình đẳng giới đã được xác định trong Chiến lược quốc gia vì bình đẳng giới đó là: 100% văn bản có chứa vấn đề giới được lồng ghép giới và 100% thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập được hướng dẫn, tập huấn về giới. Do đó, cần tập trung ngay vào việc tập huấn, hướng dẫn áp dụng Bộ công cụ. Thực tế, các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập có thể đến từ các cơ quan, bộ ngành, tổ chức khác nhau, nên cũng cần có việc phát hành, phổ biến Bộ công cụ phù hợp để các Bộ, ngành hướng dẫn áp dụng và thực hiện trong phạm vi Bộ, ngành mình, tạo ra sự chủ động trong thực hiện lồng ghép giới.

Việc triển khai áp dụng cần có điểm nhấn: văn bản có rồi, luật đã quy định trong Luật Bình đẳng giới, Nghị định số 70, thậm chí trách nhiệm của các Bộ, ngành về đánh giá bình đẳng giới. Văn bản đã có những việc áp dụng còn hạn chế, văn bản đưa ra nhưng không được thực hiện. Cần có trọng điểm, tập trung vào giai đoạn nào quan trọng trong quy trình xây dựng pháp luật, báo cáo độc lập với RIA là không nên và không cần thiết vì chúng ta còn phải thực hiện rất nhiều thủ tục trong xây dựng văn bản QPPL mà nên đưa vào RIA, thành nội dung bắt buộc. Hoặc cũng có thể là lựa chọn bắt buộc trong thẩm định. Cần quan tâm đưa vào áp dụng thử trên thực tế trước khi triển khai rộng.

Để áp dụng Bộ công cụ được hiệu quả cần thiết phải xác định cơ quan đầu mối về giới của Bộ Tư pháp và của các Bộ, ngành, các cơ quan tư pháp địa phương trong việc thực hiện các quy định về lồng ghép giới trên cơ sở Bộ công cụ. Cơ quan đầu mối về giới là tổ chức tư vấn các vấn đề về giới và lồng ghép giới trong xây dựng văn bản, phát hiện các vấn đề giới trong các văn bản; đưa ra các ý kiến dưới góc độ giới và theo dõi, đôn đốc, bảo đảm thực hiện các nội

dung bình đẳng giới đã được khuyến nghị trong các dự án, dự thảo văn bản; khuyến nghị các biện pháp để bảo đảm lồng ghép giới trong xây dựng văn bản của Bộ, ngành...

1.4. Cách tiếp cận vấn đề giới của Bộ công cụ

Một trong những khó khăn có thể thấy ngay được đó là việc lồng ghép giới trong xây dựng văn bản có thể được thực hiện trước khi quá trình soạn thảo văn bản được bắt đầu. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 và Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 đưa ra các số lượng nhưng không cụ thể các tiêu chí về chất lượng (với các chỉ số và kết quả mong đợi) cho việc lồng ghép giới trong xây dựng văn bản mà chỉ thừa nhận giải quyết phân biệt đối xử trong các dự thảo văn bản có chứa các vấn đề về giới hoặc liên quan đến giới. Lồng ghép giới trong quá trình xây dựng văn bản, chính sách sẽ là tốt nhất nếu được thực hiện theo cách tiếp cận để giải quyết các vấn đề xã hội trong đó các mối quan hệ quyền về giới được xây dựng. Bên cạnh đó, xác định các vấn đề về giới, dự báo tác động giới của văn bản, trách nhiệm và nguồn lực để giải quyết các vấn đề về giới trong mối quan hệ xã hội, phần này cần được chia thành hai phần: (i) một phần về khung phân tích về giới của chính sách để xác định vấn đề giới và (ii) một phần về khung phân tích về giới của chính sách để dự báo tác động giới của dự thảo văn bản. Phân tích giới trong các chính sách cần luôn được tiến hành để hình thành các khái niệm về nguyên nhân và vấn đề cần được giải quyết trong luật/chính sách với cách tiếp cận nhạy cảm về giới. Sau khi phân tích, các yếu tố và hình thức bất bình đẳng giới hình thức hoặc thực chất có thể được xác định. Một bản miêu tả về các biện pháp gì sẽ và cách nó sẽ được thể chế hóa như thế nào để giải quyết bất bình đẳng giữa nam và nữ chưa được nêu trong Bộ công cụ. Và một lần nữa, vai trò của đối tượng chịu sự tác động và những người có quyền cũng cần được xác định rõ ràng.

Sẽ rất là phù hợp để hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản khi xác định một cơ chế để quy định việc phân tích giới dựa trên bằng chứng đầy đủ và có các khuyến nghị với những nhà soạn thảo chính sách tương ứng. Để cung cấp chính sách dựa trên bằng chứng và hướng dẫn đến các nhà lập pháp, Bộ công cụ cần thiết phải xác định những cơ quan có đủ năng lực để xây dựng các kiến thức dựa trên thực trạng bình đẳng giới ở Việt Nam. Nó cũng sẽ đưa đến các dữ liệu chung, xây dựng năng lực của các nhà soạn thảo chính sách tương ứng để phân tích các dữ liệu, và quan trọng là thiết lập cơ chế cần thiết để bảo đảm các phân tích này thông tin và bổ ích đối với hệ thống quyết định chính sách và gián tiếp hướng dẫn việc thực hiện công việc của những người có liên quan trong quá trình soạn thảo chính sách. Nó sẽ là cần thiết để xây dựng năng lực của ban VSTBPN để thường xuyên thu thập các chỉ số mục tiêu nhạy cảm về giới cần thiết cho việc phân tích và hơn thế nữa là giám sát tiến trình bình đẳng giới trong xây dựng chính sách. Và để thực hiện các chức năng kết nối và vai trò tư vấn

của Ban, lồng ghép giới trong giám sát bộ công cụ và hệ thống cũng sẽ hết sức cần thiết.

Ở một khía cạnh khác, các vấn đề giới chỉ có thể được giải quyết bằng việc xây dựng chính sách trong các lĩnh vực theo truyền thống thuộc về giới này hoặc giới khác. Ví dụ như phụ nữ thì thường gắn với các lĩnh vực truyền thống liên quan đến chăm sóc sức khỏe và các vấn đề gia đình như điều dưỡng, hộ lý... hoặc nam giới thì gắn với các lĩnh vực như quản lý nghề cá, quân đội... Thực tế, Bộ công cụ chưa chỉ ra được các bất bình đẳng, phân biệt đối xử khác có thể phát sinh bên cạnh vấn đề giới, hay còn gọi là phân biệt đối xử kép, bất bình đẳng kép. Ví dụ như phụ nữ là người dân tộc thiểu số có thể chịu sự phân biệt đối xử, bất bình đẳng trên cơ sở giới và đồng thời là sự bất bình đẳng từ yếu tố dân tộc thiểu số... Do vậy, với việc lồng ghép giới trong các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể mà không giải quyết từ vấn đề chính sách có tính chiến lược thì các bất bình đẳng có thể không được giải quyết tương ứng trong từng lĩnh vực, quá trình xây dựng từng văn bản cụ thể (không có một chính sách cho tất cả).

Mặc dù vậy, một trong những điểm khó khăn cho cách tiếp cận giới cần thiết nêu trên đó là thực tế hiện nay, Việt Nam chưa có một quy trình chuẩn cho việc xây dựng chính sách. Do chỉ có luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên thực tế quy trình xây dựng chính sách không tách rời quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và ngược lại. Tuy nhiên, văn bản quy phạm pháp luật chỉ là một trong những hình thức thể hiện chủ yếu của chính sách. Cách tiếp cận Bộ công cụ gắn với quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đặt hàng của Ban VSTBPN sẽ dẫn đến Bộ công cụ hướng đến giải quyết các vấn đề quy trình, kỹ thuật của lồng ghép giới. Những vấn đề nội dung của chính sách sẽ chịu ảnh hưởng bởi các quy định pháp luật nội dung trong từng lĩnh vực.

2. Các vấn đề cụ thể

2.1. Các khái niệm

Trong phần chung của Bộ công cụ, không có định nghĩa về thế nào là Bất bình đẳng giới cũng như thiếu một phân tích toàn diện về các nguyên nhân xã hội của nó. Cần thiết phải có một định nghĩa rõ ràng về thế nào là bất bình đẳng giới cũng như bất bình đẳng giới được liên hệ như thế nào trong các thể chế quốc tế trước khi giới thiệu và miêu tả các biện pháp được xây dựng để giải quyết sự bất bình đẳng giới và đạt được sự bình đẳng giới giữa nam và nữ về cả hình thức và thực chất. Trong phần nêu trên, một vài khái niệm liên quan đến giới – sau đó sẽ được sử dụng trong Bộ công cụ- cũng cần được giải thích như trao quyền, bình đẳng giới, sự bình đẳng giới, lồng ghép giới, phân tích giới, đào tạo về giới, quyền con người, trách nhiệm của người có liên quan, quyền và trách nhiệm.

2.2. Bộ câu hỏi kiểm tra kỹ thuật

Tiêu chí 1. xác định vấn đề và mục tiêu bình đẳng giới, sẽ là rất hữu ích khi xây dựng các câu hỏi liên quan đến vai trò của những người có nghĩa vụ và những người có quyền trong sáng kiến lập pháp. Sẽ là thích hợp khi đưa ra các một câu hỏi khung phân tích cho vấn đề chính sách: Những ai sẽ là bên liên quan đầu tiên của chính sách? Ai sẽ có trách nhiệm cho việc không thực hiện hoặc thực hiện các quyền được chỉ ra trong chính sách được đề xuất? Ví dụ, trong các chính sách chỉ liên quan đến quyền của phụ nữ như Luật giải quyết các bạo lực đối với phụ nữ, ở đó có phân tích giới phù hợp về nguyên nhân của vấn đề? Nó có mối liên hệ, khởi nôi với chính sách không?

Tiêu chí 2. Tạo ra sự can thiệp dựa trên bằng chứng: thu thập bằng chứng dựa chế các nghiên cứu và số liệu. Bối cảnh nghiên cứu cần kết hợp giữa ý kiến thư vấn của nhóm chuyên gia và/hoặc các kết quả nghiên cứu của các viện nghiên cứu chuyên ngành về giới, khung phân tích của các chính sách trước đó để giải quyết vấn đề cần được thực hiện và các câu hỏi phục vụ cho việc giải quyết các nguyên nhân sâu bên trong của bất bình đẳng giới.

Tiêu chí 3. Xác định các nguyên nhân phân biệt đối xử giới và các rào cản đối với bình đẳng giới trong dự thảo luật hiện có. Tại đây, việc giao thoa giữa bất bình đẳng xã hội khác cần được giải quyết dựa trên cách tiếp cận về quyền. Khái niệm của nhóm dễ bị tổn thương cũng chỉ ra được vấn đề một cách chính xác và như tính phức tạp của nó.

Tiêu chí 4. Xây dựng chính sách về giới để thay đổi. Điểm chính của phần này cần có sự liên kết các kết quả và các chỉ số mong đợi với các chi phí và xây dựng hệ thống trách nhiệm về giới.

Tiêu chí 5. Đánh giá tác động giới. Việc đánh giá cần dựa trên các chỉ số tác động giới để đo lường các chính sách đó sẽ giải quyết và đáp ứng với quyền của nhóm có quyền và bằng cách nào các quyền này được bảo đảm thực thi bởi những đối tượng có nghĩa vụ. Như được thể hiện, báo cáo đề cập đến các nhu cầu thay vì các quyền mặc dù các thể chế quốc tế được Việt Nam phê chuẩn như CEDAW chỉ ra quyền các quyền của phụ nữ và bình đẳng giới. Việc chuyển từ nhu cầu sang các quyền trong quá trình xây dựng chính sách là một yếu tố cần thiết được xem xét trong quá trình hoàn thiện Bộ công cụ. Các chỉ số cần có sự chia tách để phục vụ cho việc xem xét sự giao thoa, ví dụ như giới, độ tuổi, dân tộc...

Tiêu chí 6. Tạo ra các kiến trúc sư về giới trong mỗi cơ quan để thể chế hoá và các hệ thống hoá các biện pháp cho lồng ghép giới. Đây là một trong những tiêu chí tốt nhất mặc dù nó không hợp với các bối cảnh được nêu ra trong Quy trình lồng ghép giới. Bởi vậy, hai phần này cần được thiết kế cho phù hợp với nhau. Nó cũng cần phải nâng cao năng lực cho việc phân tích giới của các cơ quan của Chính phủ. Điều này có thể đạt được bằng các tập huấn hoặc hội thảo nâng cao năng lực được xác định trong chương trình xây dựng luật, thông qua mục tiêu thuê các chuyên gia về giới ở nước ở các khâu khác nhau của quá trình,

hoặc thể chế hoá một hệ thống tương đương đánh giá về giới bằng việc sử dụng các kết quả nghiên cứu tương ứng của các thể chế tương ứng ở cấp độ quốc gia và khu vực. Một khi các dữ liệu đã có và có các chuyên gia phân tích chính sách, điều quan trọng là cần bảo đảm các phân tích chính sách về giới sẽ có ích cho hệ thống hỗ trợ ra quyết định và diễn đàn cho việc đối thoại nơi Ban VSTBPN có quyền quyết định về các vấn đề giới.

Tiêu chí 7. Bảo đảm các nguồn lực về tài chính và con người tương xứng cho việc thực hiện, kiểm tra, giám sát Chính sách lồng ghép giới mới. Tiêu chí này có ý nghĩa nhưng cần thiết được cụ thể hoá hơn. Nó cần đưa ra các cơ chế để bảo đảm phụ nữ có thể tham gia vào các hoạt động nâng cao năng lực trong các lĩnh vực truyền thống thuộc về nam giới như quân đội, xây dựng cơ sở hạ tầng cũng như để nam giới tham gia vào các cơ hội về các việc gia đình, dịch vụ xã hội... và các lĩnh vực truyền thống khác gắn liền với nữ giới như chăm sóc sức khoẻ, nuôi dưỡng... Bộ công cụ sẽ thúc đẩy và đề xuất cơ chế cụ thể để bảo đảm phụ nữ tham gia vào quá trình đưa ra quyết định về tài chính phù hợp (như lập kế hoạch và quản lý việc sử dụng ngân sách) và các hệ thống để các cơ quan có trách nhiệm thực hiện việc phân bổ và sử dụng ngân sách.

Tiêu chí 8. Đánh giá Lồng ghép giới. Phần này bao gồm miêu tả khái quát tiếp cận dựa trên kết quả để đánh giá chính sách công nhưng cần thiết phải có sự phát triển hơn. Với ý nghĩa là một khuyến nghị để thực hiện hoạt động giám sát, Ban VSTBPN cần tăng cường năng lực để thu thập các dữ liệu phân tích về giới một cách hiệu quả. Trong quá trình thực hiện chính sách, hỗ trợ kỹ thuật cần cung cấp cho những người có liên quan để đưa ra các chỉ số cũng như đề xuất cơ chế hiệu quả nhất phù hợp với các chỉ số để giám sát và đưa ra quyết định cho hệ thống hỗ trợ.

Tiêu chí 9. Nhận thức giá trị gia tăng của việc lồng ghép giới. Phần này là một trong những điểm mạnh nhất của Bộ công cụ. Cuối cùng, các thuật ngữ bổ sung cần được hoàn thiện và đưa ra trong phần bối cảnh và các định nghĩa nội dung về phân tích giới chỉ đúng một phần và cần thiết phải đưa xây dựng lại, trong đó bao gồm cả các khái niệm chính như sự khác nhau giữa giới và giới tính.

3. Một số đề xuất hoàn thiện Bộ công cụ lồng ghép giới trong xây dựng văn bản

3.1. Thông nhất quan điểm về lồng ghép giới

Tháng 7/1997, Hội đồng kinh tế - xã hội Liên hiệp quốc (ECOSOC) đã định nghĩa về khái niệm lồng ghép giới như sau:

“Lồng ghép giới là quá trình đánh giá tác động đến phụ nữ và nam giới của bất kỳ một hành động nào đó theo kế hoạch, bao gồm lập pháp, chính sách, chương trình trên tất cả các lĩnh vực và tất cả các mức độ. Đây là một chiến lược để làm cho các mối quan tâm cũng như kinh nghiệm của phụ nữ cũng như

của nam giới trở thành một phần của việc thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá chính sách/pháp luật và các chương trình trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế và xã hội với mục đích là phụ nữ và nam giới đều hưởng lợi một cách bình đẳng và các bất bình đẳng không tồn tại. Mục tiêu cuối cùng của lồng ghép là để đạt được bình đẳng giới.”

Lồng ghép giới dành sự quan tâm cho cả nam và nữ trong tất cả các lĩnh vực chính sách. Vì vậy, bình đẳng giữa nam và nữ không phải được nhìn nhận và giải quyết như một câu hỏi riêng lẻ, mà cần trở thành một mối quan tâm chung trong xây dựng chính sách. Hơn thế nữa, cách tiếp cận lồng ghép giới không phải nhìn nhận phụ nữ một cách riêng biệt mà nhìn nhận phụ nữ và nam giới - cả hai như một thực thể tích cực trong quá trình phát triển và như là những người có quyền.

Bất kỳ cách tiếp cận nào trên cơ sở lồng ghép giới sẽ bắt đầu với các phân tích giới tổng thể với các chính sách, luật cụ thể. Các vấn đề ảnh hưởng đến nam và nữ khác nhau, trên các lĩnh vực và bối cảnh khác nhau. Là một chiến lược tổng thể, lồng ghép giới cần giải quyết văn hoá tổ chức trong đó luật và chính sách được xây dựng và thực hiện. Vì vậy, một chiến lược để lồng ghép giới trong xây dựng văn bản phải được bổ sung bằng một chiến lược để bảo đảm rằng quá trình soạn thảo luật/chính sách là có nhạy cảm giới, duy trì các cơ hội và đối xử bình đẳng giữa nam và nữ. Những người có trách nhiệm cũng phải cam kết rằng các năng lực kỹ thuật và nguồn nhân lực để thực hiện tốt việc lồng ghép giới được phân bổ kịp thời với việc soạn thảo và thực hiện chính sách/pháp luật.

3.2. Xác định đối tượng sử dụng Bộ công cụ lồng ghép giới được sử dụng

Trong trường hợp của Việt Nam, Bộ công cụ lồng ghép giới không chỉ được sử dụng cho việc đào tạo những người soạn thảo luật/chính sách về các kỹ năng cần thiết mà còn cho các đại biểu quốc hội và các công chức của Chính phủ những người trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng pháp luật, đánh giá luật/chính sách và văn bản pháp luật. Điều này lý giải tại sao Bộ công cụ cần thiết được thí điểm để bảo đảm hiệu quả thực hiện trên thực tế.

Bộ công cụ cần thường xuyên được điều chỉnh và cập nhật để phù hợp với những người xây dựng chính sách, nói chung, không phải là các chuyên gia về giới. Tuy nhiên, như là những người có trách nhiệm thì họ cũng có trách nhiệm lồng ghép giới trong chính sách/pháp luật phù hợp với các quy định sau:

- CEDAW;
- Luật Bình đẳng giới;
- Nghị định 70
- Nghị định 48

- Nghị định 55

3.3. Cách thức lồng ghép giới trong xây dựng văn bản

Như đã nêu trên, lồng ghép giới trong xây dựng văn bản/luật có liên quan, thực hiện phân tích giới không chỉ là xác định các luật, chính sách mà ở tất cả các khâu của việc thiết kế, thực hiện và đánh giá luật, chính sách. Để thực hiện quá trình này hiệu quả, lồng ghép giới cần thiết phải được hiểu là một phần không thể thiếu của việc xây dựng luật/chính sách.

Các đề xuất kỹ thuật sau đây thực tế có thể được tiếp cận như một danh mục kiểm tra sẽ giúp những người soạn thảo luật/chính sách và những người có liên quan xác định các hoạt động này đã được thực hiện, trong khi cũng đưa ra các hướng dẫn cho việc mở rộng và cập nhật việc lồng ghép giới ở bất kỳ khâu nào.

10 bước thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng chính sách, văn bản bao gồm:

- A. Cách tiếp cận lồng ghép cho những người có liên quan: những ai là người đưa ra quyết định.
- B. Xác định chương trình lồng ghép giới: vấn đề giới là gì?
- C. Hướng đến sự bình đẳng giới: Kết quả mong đợi là gì?
- D. Xác định thực trạng: Thông tin gì mà chúng ta có?
- E. Thu thập và phân tích dữ liệu.
- F. Hình thành chính sách/luật từ khía cạnh giới.
- G. Ủng hộ các giá trị tăng thêm
- H. Các bước tiếp theo: Giữ cách tiếp cận nhạy cảm về giới đối với việc giám sát luật/chính sách.
- I. Đánh giá: Chúng ta đã làm thế nào?
- J. Nâng cao nhận thức/thông tin.

Việc phân tích về giới được thực hiện tốt nhất với sự hỗ trợ của các chuyên gia về giới tại mọi thời điểm, bởi thực tế là nó yêu cầu một sự hiểu biết sâu về các vấn đề giới và sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới, danh mục kiểm tra có thể giúp những người soạn thảo chính sách/luật và những người có liên quan chính đưa ra các câu hỏi đúng và chỉ ra được các bất bình đẳng giữa nam và nữ trong suốt quá trình xây dựng và thực hiện chính sách/luật.

A. Một cách tiếp cận lồng ghép cho các bên liên quan: những ai là người đưa ra quyết định?

Bước này cần thiết phải xác định rõ ràng ai là người có liên quan trong các dự án/chương trình xây dựng luật cụ thể. Ai là những người có liên quan?

Họ có bao gồm trong những người/nhóm với “cách tiếp cận giới” trong xây dựng luật/chính sách.

Điều cần thiết là phải chắc chắn rằng những người có liên quan với nhạy cảm về giới được xác định và ăn khớp trong suốt quá trình xây dựng luật/chính sách. Chúng ta cũng cần phải tự hỏi, có sự cân bằng giới trong tất cả các thể chế có liên quan? Chắc chắn là có sự cân bằng giới trong các thể chế liên quan đến dự án/dự thảo văn bản đang soạn thảo. Khi một vấn đề giới không được biểu hiện, các biện pháp cần được thực hiện để điều chỉnh sự mất cân bằng này. Hai là, cần thiết để xác định: đâu cần thiết có các chuyên gia về giới? Những người có liên quan với các chuyên gia về giới sẽ giúp cho việc xác định các vấn đề giới cơ bản để tăng cường vấn đề bình đẳng giới trong soạn thảo văn bản. Những người có liên quan và các chuyên gia giới cũng cần tham gia vào một diễn đàn đối thoại chính sách.

Trong trường hợp của Việt Nam, những nhóm này có thể là:

- Nhóm nòng cốt về giới của đơn vị xây dựng pháp luật, tổ chức pháp chế.
- Ban VSTBPN;
- Hội liên hiệp phụ nữ;
- Các chuyên gia, nhà nghiên cứu của khoa nghiên cứu về giới của các trường đại học;
- Các chuyên gia phân tích chính sách với kinh nghiệm và chuyên môn về vấn đề bình đẳng giới.
- Các tổ chức phi chính phủ giải quyết các vấn đề về giới.
- Tổ chức đại diện cho lợi ích của phụ nữ;
- Tổ chức đại diện cho lợi ích của nam giới;
- Các đối tác phát triển với một cơ quan về bình đẳng giới.

Một đề xuất cần chú ý là việc đưa ra các chương trình đào tạo về bình đẳng giới và lồng ghép giới để nâng cao năng lực của những người làm việc trong các đơn vị pháp luật (tổ chức pháp chế).

B. Xác định chương trình lồng ghép giới: vấn đề giới là gì?

Tại khâu này, bước quan trọng nhất là xác định các vấn đề giới mà dự thảo văn bản đang giải quyết. Lĩnh vực của dự án/dự thảo văn bản là gì. Vấn đề có thể phân tích được ngay từ khía cạnh về giới là xác định xem nó có ảnh hưởng đến nam và nữ theo một cách khác nhau và làm thế nào, tại sao nó có thể ảnh hưởng đến một vài nhóm – giữa nam và nữ - khác nhau. Tại đây, cần quan tâm đến sự phân biệt đối xử kép hoặc đa phân biệt đối xử như những phân biệt đối xử không chỉ trên cơ sở giới mà còn trên cơ sở dân tộc, độ tuổi, địa vị kinh

tế - xã hội. Các chứng cứ chỉ ra rằng các “vấn đề” ảnh hưởng đến nam và nữ một cách khác nhau và vì vậy, rất quan trọng để thực hiện các phân tích giới một cách toàn diện để xác định các sáng kiến cơ bản có thể cần thiết được áp dụng. Một cách tiếp cận giới trong “phân tích khung” về các vấn đề sẽ được nhận thức như thế nào cũng rất quan trọng để làm rõ các khía cạnh về giới của vấn đề. Điều này có nghĩa là cần dành sự quan tâm đặc biệt đến các vấn đề được hình thành hoặc khái niệm như thế nào.

C. Hướng đến sự bình đẳng giới: Kết quả mong muốn là gì

Một khi vấn đề của dự án luật/chính sách được xác định rõ ràng, kết quả mong muốn của của văn bản cũng cần được quyết định rõ ràng. Khuyến nghị ở đây là cần đặt ra câu hỏi “*Chúng ta mong muốn đạt được gì*” .

Tại khâu này, việc phân tích giới của vấn đề đã được thực hiện. Điều quan trọng là lồng ghép khía cạnh giới vào mục tiêu của luật/chính sách. Việc này có thể được thực hiện theo hai cách, mỗi cách bổ sung cho nhau. Đầu tiên, cần thiết phải hình thành và giải quyết được câu hỏi: *Mục tiêu của việc xây dựng chính sách có dành sự quan tâm đến cả nam và nữ?* Ở đây, để bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc bình đẳng giới trong thực tiễn, một số hành động quyết định và các biện pháp điều chỉnh cần được đưa ra để giải quyết các bất bình đẳng giới và đáp ứng được nhu cầu thực tế của nam và nữ. Một ví dụ cho những điều này là luật/chính sách có tạo ra các điều kiện và cơ hội cho nam và nữ trong việc tăng cường trách nhiệm hợp tác trong gia đình và công việc gia đình.

Hai là, có thể hình thành câu hỏi: *Kết quả mong muốn của chính sách có bao gồm một cam kết rộng hơn cho việc bình đẳng giữa nam và nữ trong xã hội?* Ở đây, cần phải kiểm tra luật/chính sách có giải quyết các quyền về mặt pháp lý (quyền bình đẳng về pháp lý) hay nó sẽ giải quyết các quyền một cách thực chất (quyền bình đẳng thực tế).

Rõ ràng là, luật/chính sách sẽ chỉ ra các yếu tố liên quan đến bình đẳng một cách thực tế cũng như quyền bức đẳng về mặt pháp lý sẽ có tác dụng thay đổi tích cực hơn và thể hiện các tiêu chuẩn quản lý cao hơn.

D. Xác định thực trạng: Chúng ta có thông tin gì?

Phát triển một vấn đề được nêu trong dự thảo luật cần thiết được thực hiện bằng việc xác định thực trạng và và xác định sự can thiệp có thể của luật/chính sách. Để thực hiện điều này, các vấn đề sau đây là quan trọng:

- Thông tin mà chúng ta đã biết;
- Thông tin chưa biết;
- Các luật/chính sách hoặc các biện pháp can thiệp đã được thực hiện là gì?
- Điều gì đang xảy ra liên quan đến các vấn đề trong luật/chính sách?

- Điều gì liên quan đến chính sách hoặc các biện pháp can thiệp đã được lập kế hoạch?

Trả lời các câu hỏi nêu trên sẽ giúp cho việc tập trung vào việc cung cấp đầy đủ các thông tin còn thiếu và đặt ra hoặc thực hiện các hoạt động nghiên cứu cần thiết sau đó.

Đây là khâu then chốt trong quá trình xây dựng luật/chính sách và cũng như xác định nhu cầu về nguồn lực và tài chính để thực hiện.

E. Thu thập và phân tích các dữ liệu

Tại khâu này, các khoảng cách về kiến thức liên quan đến vấn đề trong luật/chính sách sẽ phải được xác định rõ ràng. Dựa trên những khoảng cách này, nhu cầu nghiên cứu cũng cần thiết phải được thực hiện hoặc đặt hàng các vấn đề về giới với các chuyên gia trong các lĩnh vực cụ thể như dân sự, hộ tịch, điều kiện làm việc, quyền sinh sản.... Bước này liên quan đến:

- Cụ thể hoá câu hỏi nghiên cứu;
- Xác định các yếu tố đầu vào cần thiết;
- Thiết kế hoặc đặt hàng nghiên cứu.

Chỉ rõ các câu hỏi nghiên cứu: Ở đây, cần thiết phải thiết lập đầu ra mong đợi là gì của nghiên cứu. Điều này là cần thiết vì sẽ đưa ra các điều khoản tham chiếu cụ thể cho các nhà nghiên cứu.

Xác định các yếu tố đầu vào cần thiết: Ở đây, cần xác định rõ ràng các nguồn lực tài chính, chuyên gia, năng lực kỹ thuật đang có và cần thiết phải có. Điều này là hoàn toàn cần thiết để chắc chắn rằng các chuyên gia về giới thực hiện các hoạt động nghiên cứu, nếu không thì kết quả nghiên cứu có thể là các thành kiến về giới và vì vậy mục đích của việc nghiên cứu có thể không đạt được và điểm nghẽn có thể gặp phải trong quá trình soạn thảo luật/chính sách.

Thiết kế và đặt hàng các nghiên cứu: không kể các nghiên cứu được thực hiện tại chỗ hay ở bên ngoài, các câu hỏi sau đây cần thiết được hỏi để đánh giá các đề xuất nghiên cứu: *Ai là người sẽ liên quan trong việc thu thập và phân tích dữ liệu? Sự cân bằng giới và quan điểm giới có được bảo đảm không? Có phân tích tình trạng của nam và nữ không? Có cách tiếp cận giao thoa khi thu thập và phân tích dữ liệu không? Các dữ liệu có được phân tách theo giới, dân tộc, địa vị kinh tế - xã hội...? Phương pháp nghiên cứu có phù hợp với đạo đức và nhạy cảm đối với nam và nữ không (ví dụ như tính bảo mật, nhạy cảm đối với các vấn đề cụ thể...)? Những người (bao gồm nam và nữ) có thể tham gia và đưa ra các ý kiến bình luận, góp ý và các yếu tố đầu vào khác?*

Bước này trong quá trình xây dựng văn bản đòi hỏi phải đưa ra dữ liệu, xây dựng năng lực của những người tham gia xây dựng văn bản để hiểu được các dữ liệu, và quan trọng hơn là thiết lập các cơ chế cần thiết để bảo đảm những

phân tích này được thông tin và có ích cho hệ thống quyết định chính sách và thẩm thấu vào việc hướng dẫn công việc của những người có liên quan trong soạn thảo luật/chính sách.

F. Hình thành luật/chính sách từ khía cạnh giới

Khi các dữ liệu đã được phân tích, những người soạn thảo luật, chính sách sẽ ở một vị trí tốt hơn rất nhiều để xây dựng luật/chính sách từ khía cạnh giới. Một vài lựa chọn có thể có và đó là tại sao, ở khâu này, điều rất quan trọng là phải tính đến một số nghiên cứu chủ yếu sau:

- Hiệu suất: phân tích chi phí và lợi ích.
- Hiệu quả: mức độ các kết quả mong muốn đạt được.
- Mức độ bình đẳng giới đạt được dựa trên nguyên tắc của CEDAW, Luật Bình đẳng giới và các thiết chế khác về quyền con người mà Việt Nam là thành viên.

Tại khâu này, đánh giá tác động giới cần phải được thực hiện cho tất cả các luật/chính sách. Một vài câu hỏi then chốt cần được đặt ra để đánh giá tác động, bao gồm:

- Kết quả đề ra của các biện pháp đề nghị tác động có phản ánh các quyền của nam và nữ?
- Kết quả đề ra có tìm ra để giải quyết bất bình đẳng giới bằng việc đưa ra các quyền của nam và nữ?
- Các lợi ích (tài chính, nhân lực) sẽ là các lựa chọn mang đến cho nam và nữ?
- Các chi phí (tài chính, nhân lực) sẽ là các lựa chọn mang đến cho nam và nữ?
- Những người có liên quan (bao gồm cả nam và nữ) nhận thức như thế nào về các lựa chọn liên quan đến chi phí, lợi ích, trách nhiệm và thực tế?
- Định nghĩa về bình đẳng có thích hợp với bình đẳng thực chất hay không?
- Những vấn đề gì có thể là ảnh hưởng của việc xây dựng chính sách không nhạy cảm về giới?

Bảng định nghĩa, luật/chính sách cần bao gồm các nội dung sau:

- Bối cảnh và sự cần thiết về cách tiếp cận giới.
- Kết quả mong muốn của luật/chính sách.
- Xác định những người có trách nhiệm trong việc thực hiện và duy trì các kết quả mong đợi đã được xác định (bao gồm những người chịu trách nhiệm, với các chuyên gia giới hoặc một trong những cơ quan về giới ở Việt

Nam).

- Xác định những người có quyền/và những người được hưởng lợi chủ yếu của nam và nữ của chính sách/pháp luật cụ thể.
- Các hoạt động thực hiện để giải quyết các vấn đề của luật/chính sách.
- Các chỉ số dựa trên vấn đề giới.
- Chiến lược giám sát và đánh giá.
- Nhận thức về các rủi ro hoặc các rào cản có thể để giải quyết các bất bình đẳng giới (ví dụ như thành kiến giới, các quy ước xã hội...).
- Ngân sách (xác định các biện pháp tài chính về giới trong đó có phân bổ các nguồn lực tài chính cho nam và nữ, đặc biệt là nữ khi tồn tại các bất bình đẳng).
- Chiến lược truyền thông (phát triển các chiến lược truyền thông để thông tin đến người dân về sự tồn tại, sự phát triển và kết quả của thực hiện chính sách từ góc độ giới).

K. Ủng hộ các giá trị gia tăng của lòng ghép giới

Phát triển các lập luận vững chắc cho bình đẳng giới là một khía cạnh quan trọng của lòng ghép giới. Những người ra quyết định (đặc biệt là liên quan đến tài chính), cần thiết phải được thuyết phục rằng Bình đẳng giới có ích không chỉ cho phụ nữ mà còn cho nam giới và cho cả quốc gia Việt Nam và rằng đầu tư ngân sách cho bình đẳng giới sẽ được hưởng lợi trở lại.

Về cơ bản, những người ra quyết định cần được nghe trình bày những lập luận vững chắc với nhấn mạnh tại sao giới quan trọng. Vì vậy, điều thiết yếu là nhận thức đầy đủ các giá trị tăng thêm của lòng ghép giới trong xây dựng luật/chính sách. Lập luận để thích ứng với các vấn đề giới trong dự án luật/chính sách thường bao gồm các mức sau đây:

- Duy trì các quyền tặc công bằng và bình đẳng.
- Nâng cao sự tín nhiệm và trách nhiệm của những người có nghĩa vụ.
- Xây dựng liên minh và sự hợp tác giữa những người thực hiện và giữa các ngành.
- Hiệu quả trong việc giám sát và đánh giá của tất cả các chiến lược.
- Thúc đẩy sự tiến bộ của Việt Nam.

L. Các bước tiếp theo: Giữ cách tiếp cận nhạy cảm về giới đối với việc giám sát luật/chính sách.

Phân tích giới cần được sử dụng để giúp giám sát phát triển và phát triển từ khía cạnh về giới trong việc thực hiện luật/chính sách. Giám sát sự phát triển

cho nghĩa là đo lường các chỉ số theo các kết quả, mục tiêu mong muốn và đo lường sự phát triển để tiếp tục và giám sát việc thực hiện tiếp theo.

Để xây dựng các biện pháp can thiệp nhạy cảm giới toàn diện để giám sát thực hiện luật/chính sách, các câu hỏi sau đây cần được đưa ra và giải quyết:

- *Những người có trách nhiệm cho việc thực hiện nhiệm vụ giám sát là ai?*
- *Những người có liên quan chủ yếu sẽ tham gia vào quá trình giám sát như thế nào?*
- *Khi nào sự giám sát được thực hiện?*
- *Các công cụ cần thiết sẽ được sử dụng để thu thập dữ liệu?*
- *Các cơ chế nào đang tồn tại hoặc sẽ được đưa ra để đánh giá quá trình (phần giám sát...).*

Các sản phẩm đầu ra nhạy cảm về giới làm cho các sản phẩm đầu ra/mục tiêu đã được xác định cụ thể và vì thế, dễ dàng hơn trong giám sát, tiếp tục và đo lường. Bằng cách định nghĩa, các kết quả đầu ra cần:

- *Thực tế.*
- *Thời hạn.*
- *Có thể đo lường.*

Sự tiến triển và tiến triển hướng về các sản phẩm đầu ra và các kết quả/mục tiêu cuối cùng cần được thực hiện với sự giúp đỡ của các chỉ số nhạy cảm về giới. Bằng định nghĩa, các chỉ số hiệu quả bao gồm:

- *Thực tế.*
- *Có thể so sánh qua thời gian để thấy sự tiến triển hoặc thụt lùi.*
- *Có thể đo lường được.*
- *Cụ thể.*
- *Được lựa chọn cẩn thận và có tính đại diện (quá nhiều chỉ số sẽ khó khăn trong việc quản lý).*

Các chỉ số cần thiết phải được định lượng và định tính.

Bước này là rất quan trọng trong quá trình thực hiện chính sách và thời gian cũng như nguồn nhân lực, tài chính cũng cần được phân bổ để thực hiện giám sát. Ở đây, việc sử dụng các công cụ và biểu mẫu cụ thể để chứng minh sẽ rất có ích. Các công cụ và biểu mẫu ví dụ có thể đưa ra trong bản dự thảo cuối của Bộ công cụ.

M. Đánh giá: chúng ta làm thế nào?

Quá trình giám sát trọn vẹn sẽ không hoàn thành trừ khi một đánh giá đối với luật/chính sách được thực hiện. Bước này là rất cần thiết để ghi nhận những thực tiễn tốt và bài học kinh nghiệm. Chắc chắn là, sự đánh giá các chính sách công cũng là một câu hỏi về trách nhiệm cho các nguồn lực đã được sử dụng và sự quản trị tốt cho các kết quả đã đạt được.

Các mức độ đánh giá bao gồm:

- Đánh giá về kết quả đầu ra đã được xác định.
- Đánh giá về kết quả mong muốn.
- Đánh giá về sự tiến triển (kết quả và sản phẩm đầu ra đạt được như thế nào).

Để lồng ghép vấn đề giới, các câu hỏi chính để xem xét ở tất cả các mức độ đánh giá bao gồm:

- *Ai là người quyết định các yếu tố đánh giá;*
- *Mức độ quan trọng hoặc sự ưu tiên dành cho các vấn đề giới là gì?*
- *Người đánh giá điều khoản tham chiếu có xác định các chuyên gia giới?*
- *Tất cả những người có liên quan có liên quan trong quá trình đánh giá không?*
- *Ai sẽ cung cấp các yếu tố đầu vào cho các dữ liệu đánh giá?*
- *Việc đánh giá có tính đến quan điểm và sự trải nghiệm của những người có quyền và những người thụ hưởng lợi ích ưu tiên - những người có thể chịu sự phân biệt kép hoặc đa phân biệt đối xử - chưa?*
- *Ai là người có trách nhiệm cho việc củng cố thông tin và xây dựng kết luận?*
- *Các phương pháp đánh giá có thể tham gia?*
- *Các kết quả đánh giá có thể chia sẻ với ai và bằng cách nào?*
- *Sẽ có các cách nâng cao nhận thức hoặc truyền thông để phổ biến các kết quả đạt được không?*

N. Nâng cao nhận thức và truyền thông

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng so với những cái khác, một trong những khuyến nghị hết sức quan trọng là xây dựng một chiến lược truyền thông để nâng cao nhận thức về luật/chính sách ngay lập tức. Thực tế, thiếu thông tin ở các mức độ khác nhau có thể trở thành một trong những rào cản cho hiệu quả lồng ghép giới trong soạn thảo luật/chính sách. Tốt nhất là cần chắc chắn rằng:

- *Thông tin là có và có thể tiếp cận về các vấn đề luật/chính sách từ*

khía cạnh giới.

- Thông tin có và có thể tiếp cận liên quan đến các khuôn khổ pháp lý và thiết chế quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- Thông tin có và có thể tiếp cận về Luật Bình đẳng giới và CEDAW...
- Thông tin có và được chia sẻ với những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện, người có nghĩa vụ và nỗ lực để nâng cao bình đẳng giới ở Việt Nam

3.3. Trách nhiệm và sự phối hợp trong lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) **Bộ LĐTBXH** cần phát huy vai trò của cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về BDG trong việc nâng cao hiệu quả LGVĐBDG trong xây dựng pháp luật, cụ thể: chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp với sự tham gia của Ủy ban CVĐXH của Quốc hội định kỳ 6 tháng, một năm đánh giá kết quả thực hiện LGVĐBDG trong xây dựng pháp luật, đề xuất và báo cáo Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này; chủ động thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan đánh giá việc lồng ghép vấn đề BDG trong quá trình xây dựng từng dự án, dự thảo VBQPPL

b) **Bộ Tư pháp:** phối hợp chặt chẽ với Bộ LĐTBXH và các cơ quan đề xuất xây dựng văn bản QPPL, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL để đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ các yêu cầu nội dung và thủ tục lồng ghép vấn đề BDG trong tất cả các công đoạn của quy trình xây dựng pháp luật.

c) **Tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp** bảo đảm việc lồng ghép giới trong xây dựng văn bản QPPL theo quy trình quy định.

- Hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật lồng ghép giới trong xây dựng văn bản QPPL.

- Đánh giá việc lồng ghép giới trong xây dựng văn bản QPPL trong quá trình thẩm định dự án, dự thảo văn bản QPPL.

- Báo cáo, thống kê về việc lồng ghép giới trong xây dựng văn bản QPPL.

- Giám sát, kiểm tra việc bảo đảm thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập có đại diện cơ quan quản lý nhà nước về giới, Hội liên hiệp phụ nữ/Ban VSBTPN theo quy định.

d) **Hội liên hiệp phụ nữ/Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ của các bộ,** cơ quan ngang Bộ, địa phương trong triển khai thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng văn bản QPPL

- Hỗ trợ triển khai lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm xác định các mục tiêu, chỉ tiêu và yêu cầu đối với việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong các văn bản quy phạm pháp luật; tham gia vào việc

xây dựng chương trình, kế hoạch và xác định các văn bản có yếu tố về giới để thực hiện lồng ghép giới; tổ chức các chương trình, khóa học tập huấn về giới để nâng cao nhận thức cho các thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách từ góc độ giới thông qua việc triển khai thực hiện các hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong phạm vi ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Tư vấn về các vấn đề giới cụ thể trong phạm vi của cơ quan, ngành, địa phương một cách trực tiếp hoặc thông qua việc thiết lập, duy trì các cơ chế hỗ trợ cho việc lồng ghép giới trong xây dựng văn bản pháp luật, cung cấp đội ngũ chuyên gia có nhạy cảm về giới và kinh nghiệm trong việc giải quyết các vấn đề về giới cụ thể trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Giám sát, theo dõi và đánh giá các hoạt động lồng ghép giới của Bộ, ngành và địa phương trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới cũng như chương trình, kế hoạch và xác định các

e) **Về hoạt động tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật:** Thiết lập một nhóm các chuyên gia giới, các nhà tư vấn về giới từ các trung tâm nghiên cứu, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam để đưa ra các ý kiến và hỗ trợ cho các Ban VSTBPN trong việc thực hiện nhiệm vụ của một cơ quan đầu mối về giới của mỗi Bộ, ngành và tham gia hiệu quả vào việc LGVĐBĐG trong xây dựng và thực thi pháp luật.